TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22/10/2018.
V/v "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Tấn Hoành.
2. Bà Lê Thị Thúy Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Vũ Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐS-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Số… Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; *(Có mặt)*

-*Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thu Th (Phạm Thị Th), sinh năm 1965.
Địa chỉ: Số… Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23.5.2018, bản trình bày ngày 04.6.2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn S trình bày:

Vợ chồng ông sau khoảng thời gian tìm hiểu nhau khoảng gần 4 năm thì quyết định kết hôn. Ông bà kết hôn vào năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân họ hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống ở nhà ba mẹ ông S tại

phường Sơn Phong, thành phố Hội An. Cuộc sống ban đầu vợ chồng rất hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do suy nghĩ của hai vợ chồng khác nhau, quan điểm không đồng thuận nên thường xuyên cãi nhau. Cũng chính vì thế, tháng 10/2017, ông S đã gởi đơn xin ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Hội An và đã được hòa giải, rút đơn về. Tuy nhiên, hạnh phúc vợ chồng cũng không đạt được như mong muốn, mâu thuẩn vợ chồng càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay ông thấy rằng tình cảm vợ chồng đã hết, cứ kéo dài cuộc sống như vậy cũng không đem lại hạnh phúc cho nhau. Ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1985.
2. Nguyễn Phạm Ngọc D, sinh năm 1992.
3. Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1994.

Các con đều đã trưởng thành và có công việc ổn định nên không đề cập.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 12.6.2018 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, bà Phạm Thị Thu Th (Phạm Thị Th) trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện đi đến hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Phong, thành phố Hội An vào năm 1984. Trong quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng bình thường. Mâu thuẩn vợ chồng chỉ phát sinh trong vòng 04 năm nay. Nguyên nhân là do ông S ngoại tình với một người phụ nữ nhỏ hơn 23 tuổi. Sự việc diễn ra đã 04 năm, bà Th và gia đình đã khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng ông S vẫn không thay đổi. Trong thời gian qua lại với người phụ nữ đó, ông S không có trách nhiệm gì với gia đình. Hai vợ chồng bà không còn ăn chung, sống chung với nhau, không hề quan tâm, chăm sóc cho nhau, phần ai nấy sống. Tuy nhiên, bà Th không đồng ý ly hôn vì cả hai đã lớn tuổi, có sui gia, việc ly hôn sẽ ảnh hưởng đến các con. Đồng thời, bà cũng còn tình cảm với chồng, mong Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như ông S trình bày.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn, ông S đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, bà Th ý thức pháp luật kém. Bà Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử cho ông Nguyễn Văn S được ly hôn bà Phạm Thị Thu Th; ông S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn S khởi kiện yêu cầu xin ly hôn bà Phạm Thị Thu Th; bà Th cư trú tại số: Số… Nguyễn Duy Hiệu, phường Sơn Phong, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Phạm Thị Thu Th. Tại phiên tòa, bà Th vắng mặt, không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hội An căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Th.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị Thu Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Phong, thành phố Hội An *(số: 290 ngày 28/11/1984)* nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng họ sống hạnh phúc, sinh con, nuôi dạy con trưởng thành. Đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn. Quá trình thu thập chứng cứ đã xác định được nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do ông S không chung thủy, quen biết với người phụ nữ khác, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cũng từ đó, cuộc sống vợ chồng ông S, bà Th mất hạnh phúc. Tháng 10 năm 2017, ông S đã làm đơn ly hôn. Sau đó được hòa giải, ông S rút đơn xin ly hôn, vợ chồng về tiếp tục chung sống. Tuy nhiên, vợ chồng cùng sống chung một nhà mà không hề quan tâm, phần ai nấy sống. Mâu thuẩn giữa hai bên đã được gia đình, địa phương và Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Ông S vẫn cương quyết xin ly hôn. Bà Th tuy không muốn ly hôn nhưng vẫn bỏ mặc, không không tâm, chăm sóc ông S, cải thiện mâu thuẩn vợ chồng. Xét thấy mâu thuẩn vợ chồng giữa ông S và bà Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn ông Nguyễn Văn S đối với bà Phạm Thị Thu Th.

Về con chung: Ông Sơn và bà Thủy có 03 chung:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1985.
2. Nguyễn Phạm Ngọc D, sinh năm 1992.
3. Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1994.

Các con đều đã trưởng thành và có công việc ổn định nên không đề cập.

Về tài sản chung: Ông S và bà Th thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Về Quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn S được ly hôn bà Phạm Thị Thu Th *(Phạm Thị Th)*.

2) Về con chung: Ông S và bà Th có 03 chung:

1. Nguyễn Văn A, sinh năm 1985.
2. Nguyễn Phạm Ngọc D, sinh năm 1992.
3. Nguyễn Phạm Ngọc Tr, sinh năm 1994.

Các con đều đã trưởng thành và có công việc ổn định.

3) Án phí Hôn nhân- gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn S phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 009437 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Ông S đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án *(22/10/2018)*. Bà Phạm Thị Thu Th *(Phạm Thị Th)* có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Bích Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- UBND phường Sơn Phong;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.